

Số: 684 /QĐ-CVĐTND

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSN hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Sở Giao thông vận tải Hải Phòng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng, thuộc Sở Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chuyển nhiệm vụ thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng từ Sở Tài chính sang Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng trực thuộc Sở Giao thông vận tải thực hiện;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng. (Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổng hợp, các Đại diện Cảng vụ và các tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Hà*

- Sở GTVT; (để báo cáo)
- Như Điều 3;
- Lưu: CVĐTND.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Đại
Nguyễn Trọng Đại

DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CVĐTND ngày 31 tháng 12 năm 2024)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Ghi chú
A	Tổng dự toán thu phí, lệ phí	2.600	2.600	
I	Thu phí và lệ phí	2.600	2.600	
1	Tổng số thu	2.600	2.600	
	Lệ phí ra, vào cảng bến thủy nội địa	800	800	
	Thu phí trọng tải tàu thuyền	1.800	1.800	
2	Nộp ngân sách	980	980	
	Nộp thuế lệ phí ra, vào; trọng tải tàu thuyền	980	980	
3	Thu được để lại đơn vị sử dụng	1.620	1.620	
4	Chi từ nguồn thu để lại	1.620	1.620	
4.1	Chi thanh toán cá nhân	572	572	
4.2	Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ phục vụ thu phí, lệ phí	1.048	1.048	
B	Dự toán chi ngân sách	5.639	5.639	
I	Chi hoạt động của Cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.639	5.639	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.775	4.775	
	Kinh phí theo định mức thường xuyên	3.511	3.511	
	Kinh phí tăng lương cơ sở theo ND 24/2023/ND-CP và ND 73/2024/ND-CP	1.264	1.264	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	864	864	
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/ND-CP	264	264	
	Chi chuyên môn nghiệp vụ	600	600	